

Số: /2022/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2022

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34//2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang về dự thảo Nghị quyết Quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua Nghị quyết Quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Điều 2:** Quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

1. Chính sách khen thưởng, hỗ trợ thực hiện sinh đủ 02 con tiến đến đạt và duy trì mức sinh thay thế.

a) Khen thưởng xã, phường, thị trấn:

- Tặng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, thưởng kèm 15.000.000 đồng/xã duy trì đạt và vượt 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con trong 03 năm liên tục. Nguồn kinh phí từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng cấp huyện.

- Tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thưởng kèm 25.000.000 đồng/xã duy trì đạt và vượt 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con trong 05 năm liên tục. Nguồn kinh phí từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

b) Khen thưởng cá nhân:

Tùy theo điều kiện thực tế tại địa phương, giao UBND cấp huyện quyết định khen thưởng giấy khen UBND cấp huyện kèm tiền thưởng hoặc hiện vật cho cặp vợ chồng sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.

d) Hỗ trợ phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi:

- Hỗ trợ chi phí khám sàng lọc trước sinh (*siêu âm và xét nghiệm Down, Edward, Patau, Dị tật ống thần kinh, Thalassemia,...*) và sàng lọc sơ sinh (*Thiếu men G6PD, Suy giáp bẩm sinh, Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, Điếc bẩm sinh, Tim bẩm sinh*) theo giá dịch vụ y tế hiện hành cho đối tượng mang thai lần thứ 02. Nguồn kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế.

- Hỗ trợ 1.500.000 đồng tiền viện phí. Áp dụng cho phụ nữ sinh con lần đầu mà sinh đôi trở lên hoặc phụ nữ sinh lần thứ 02 trở lên nhưng không vi phạm chính sách dân số. Nguồn kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế.

- Hỗ trợ 2.000.000 đồng chi phí khám sàng lọc vô sinh. Áp dụng cho các cặp vợ chồng mong con lần 1 và không sử dụng biện pháp tránh thai nào từ 01 năm trở lên hoặc cho các cặp vợ chồng mong con lần 2 (*sau khi sinh đứa con thứ nhất từ 03 năm trở lên*) và không sử dụng biện pháp tránh thai nào từ 06 tháng trở lên. Nguồn kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế.

2. Chính sách kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

a) Tặng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố cho cặp vợ chồng sinh đủ 02 con một bé là gái, cả 02 con gái học từ khá trở lên và chấp hành tốt chính sách dân số kể từ sinh con gái thứ 02. Nguồn kinh phí từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng cấp huyện.

b) Tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho cặp vợ chồng sinh đủ 02 con một bé là gái, cả 02 con gái đều không suy dinh dưỡng, học giỏi hoặc thành đạt (*làm việc tại cơ quan nhà nước, công ty, xí nghiệp, kinh doanh, ...*) và chấp hành tốt chính sách dân số kể từ sinh con gái thứ 02. Nguồn kinh phí từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

### 3. Chính sách nâng cao chất lượng dân số.

a) Hỗ trợ chi phí khám sàng lọc, chẩn đoán trước sinh cho phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội và vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Tỉnh theo giá dịch vụ y tế hiện hành. Nguồn kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế.

b) Hỗ trợ chi phí khám sàng lọc, chẩn đoán sơ sinh cho trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội và vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Tỉnh theo giá dịch vụ y tế hiện hành. Nguồn kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế.

c) Ngoài các đối tượng được hỗ trợ tại điểm d khoản 1 Điều 2 và tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 2 thì giao Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện xã hội hóa sàng lọc trước sinh, sơ sinh đảm bảo theo chỉ tiêu giao hàng năm.

### 4. Hỗ trợ cho cộng tác viên dân số.

a) Được trang bị phương tiện làm việc theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số; định kỳ 03 năm trang bị 01 lần. Nguồn kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế.

b) Cộng tác viên dân số thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện sàng lọc trước sinh, sơ sinh; người cao tuổi tham gia khám sức khỏe định kỳ. Hình thức khen thưởng là giấy khen Chủ tịch UBND cấp huyện kèm theo tiền thưởng 800.000 đồng/cộng tác viên. Nguồn kinh phí cấp huyện.

### 5. Kinh phí thực hiện.

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được đảm bảo từ nguồn sự nghiệp y tế, ngân sách cấp tỉnh, huyện và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

**Điều 3.** Chuyên tiếp kết quả xã, phường, thị trấn thực hiện mô hình gia đình sinh đủ 02 con trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Đối với các xã, phường, thị trấn đăng ký thực hiện mô hình gia đình sinh đủ 02 con năm 2019, 2020, 2021 theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND được chuyển tiếp thời gian đăng ký, được công nhận và khen thưởng 03 năm, 05 năm liên tục theo điểm a, khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này.

**Điều 4:** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ Bảy của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2021 -2026 (kỳ họp giữa năm 2022) và có hiệu lực từ ngày ..... tháng .... năm 2022./.

(Đính kèm dự toán kinh phí thực hiện năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025)

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (HN-TPHCM);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Bộ Y tế (Tổng cục DS-KHHGĐ);
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

Số: /TTr-UBND

Hậu Giang, ngày tháng năm 2022

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách khen thưởng,  
hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số  
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh xin trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN**

Thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “*công tác dân số trong tình hình mới*”; Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 07 tháng 12 năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND quy định một số mức hỗ trợ thực hiện chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2019 - 2025 (*gọi tắt là Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND*).

Sau gần 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND, với tiêu chí áp dụng cho đối tượng thực hiện Nghị quyết bị hạn chế đối tượng thụ hưởng; so với nhu cầu thực hiện công tác dân số và phát triển hiện nay, các ý kiến chỉ đạo bằng văn bản từ Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế thì những chính sách của Nghị quyết chưa bao phủ hết nhu cầu thực hiện,...

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 588/QĐ-TTg về phê duyệt “Chương trình điều chỉnh mức sinh vùng, đối tượng đến năm 2030”, Hậu Giang là 01 trong 21 tỉnh/thành phố có mức sinh thấp. Tại Điều 2 của Quyết định số 588/QĐ-TTg quy định “*Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình cấp có thẩm quyền hoặc ban hành theo thẩm quyền các Nghị quyết, Quyết định về hỗ trợ, khuyến khích mỗi cặp vợ chồng nên sinh đủ 02 con; bố trí kinh phí để thực hiện Chương trình tại địa phương*”.

Đến ngày 25 tháng 01 năm 2021, Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư số 01/2021/TT-BYT về hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số. Đồng thời, ngày 09 tháng 12 năm 2021 Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư số 23/2021/TT-BYT về sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 01 năm 2022. Theo đó, tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 23/2021/TT-BYT đã sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021, như sau: “*Căn cứ nội dung hướng dẫn tại Thông tư, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nội dung khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương*”. Theo đó, nội dung khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Hiện nay, Hậu Giang là 01 trong 21 tỉnh, thành phố có mức sinh thấp, chất lượng dân số tuy có cải thiện nhưng vẫn còn chậm, tỷ số giới tính khi sinh tăng giảm không ổn định,... Do đó, nhằm đẩy mạnh thực hiện đạt hiệu quả công tác vận động tăng sinh, cải thiện và nâng cao chất lượng dân số cho người dân trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, việc xây dựng Nghị quyết quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang là yêu cầu cần thiết. Nghị quyết được ban hành đảm bảo đúng quy định về thẩm quyền ban hành văn bản, cũng như kịp thời điều chỉnh, bổ sung các nội dung, mức hỗ trợ đối với những tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

### **1. Mục đích**

Giải quyết toàn diện, đồng bộ các vấn đề quy mô, cơ cấu, chất lượng dân số và phân bố dân cư đặt trong mối quan hệ qua lại với phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục thực hiện mục tiêu tăng sinh, tiến đến đạt và duy trì mức sinh thay thế 2,1 con/phụ nữ đến năm 2030. Đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên, tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng, thích ứng với già hóa dân số; nâng cao thể lực, tầm vóc, chất lượng dân số, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong tình hình mới.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản**

- Chuyên trọng tâm chính sách dân số từ dân số - kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Công tác dân số phải chú trọng toàn diện các mặt quy mô, cơ cấu, phân bố, đặc biệt là chất lượng dân số và đặt trong mối quan hệ hữu cơ với các yếu tố kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh và bảo đảm phát triển nhanh, bền vững.

- Chính sách dân số phải bảo đảm cân bằng, hài hòa giữa quyền và nghĩa vụ của mọi người dân; giữa việc tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi với thực thi nghiêm kỷ cương pháp luật; giữa việc mở rộng, ứng dụng các kỹ thuật mới với việc nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của Nhân dân.

- Đầu tư cho công tác dân số là đầu tư cho phát triển. Nhà nước ưu tiên bố trí ngân sách, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa; tranh thủ sự hỗ trợ xã hội hóa để bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số.

- Xây dựng và ban hành Nghị quyết quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang là phù hợp với nhu cầu thực tế khi triển khai thực hiện các giải pháp dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

- Nguồn lực tài chính thực hiện các chính sách của Nghị quyết được đảm bảo theo quy định và khả năng ngân sách địa phương.

- Nghị quyết được ban hành đảm bảo với các quy định về việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước, đáp ứng sự chỉ đạo từ các văn bản của Chính phủ.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN**

- So với các ý kiến chỉ đạo từ Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương thì nội dung Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về Quy định một số mức hỗ trợ thực hiện chính sách dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2019 - 2025 chưa đáp ứng được nhu cầu thực hiện công tác dân số trong tình hình mới, cần được điều chỉnh và bổ sung nhiều chính sách mới.

- Do đó, căn cứ Quyết định số 588/QĐ-TTg ngày 28 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình điều chỉnh mức sinh vùng, đối tượng đến năm 2030”, Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về ban hành hướng dẫn một số nội dung để địa phương ban hành chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số, Sở Y tế tỉnh đã tham mưu ban hành Nghị quyết bãi bỏ Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND. Đồng thời, tham mưu ban hành Quyết định của UBND tỉnh về ban hành một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2022 - 2030 (*UBND tỉnh đã cho chủ trương xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại Công văn số 2395/UBND-NCTH ngày 02/11/2021*).

- Tuy nhiên, ngày 09 tháng 12 năm 2021 Bộ Y tế ban hành Thông tư số 23/2021/TT-BYT về sửa đổi, bổ sung một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành có hiệu lực thi hành từ ngày 22/01/2022. Theo đó, tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 23/2021/TT-BYT đã sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 2 Điều 7 Thông tư số 01/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 quy định nội dung khuyến khích, khen thưởng, mức hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số của địa phương thuộc thẩm quyền ban hành văn bản của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Do đó, Sở Y tế tỉnh đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Để có chính sách được ban hành sát với thực tế, kinh phí phù hợp với ngân sách địa phương, Sở Y tế đã thực hiện

lấy ý kiến góp ý các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND cấp huyện theo quy định. Sở Y tế tiến hành trình Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình, Nghị quyết ban hành một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang theo đúng quy định.

#### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN**

##### **1. Bố cục**

Nghị quyết ban hành một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang được bố trí 04 Điều với các chính sách đã được phân nhóm cụ thể, rõ ràng.

##### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo văn bản**

**Điều 1.** Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua Nghị quyết Quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

###### **1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

###### **2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

**Điều 2:** Quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

1. Chính sách khen thưởng, hỗ trợ thực hiện sinh đủ 02 con tiến đến đạt và duy trì mức sinh thay thế.

###### **a) Khen thưởng xã, phường, thị trấn:**

- Tặng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, thưởng kèm 15.000.000 đồng/xã duy trì đạt và vượt 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con trong 03 năm liên tục. Nguồn kinh phí từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng cấp huyện.

- Tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thưởng kèm 25.000.000 đồng/xã duy trì đạt và vượt 60% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ sinh đủ 02 con trong 05 năm liên tục. Nguồn kinh phí từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

###### **b) Khen thưởng cá nhân:**

Tùy theo điều kiện thực tế tại địa phương, giao UBND cấp huyện quyết định khen thưởng giấy khen UBND cấp huyện kèm tiền thưởng hoặc hiện vật cho cặp vợ chồng sinh đủ 02 con trước 35 tuổi.

###### **d) Hỗ trợ phụ nữ sinh đủ 02 con trước 35 tuổi:**



- Hỗ trợ chi phí khám sàng lọc trước sinh (*siêu âm và xét nghiệm Down, Edward, Patau, Dị tật ống thần kinh, Thalassemia, ...*) và sàng lọc sơ sinh (*Thiếu men G6PD, Suy giáp bẩm sinh, Tăng sản tuyến thượng thận bẩm sinh, Điếc bẩm sinh, Tim bẩm sinh*) theo giá dịch vụ y tế hiện hành cho đối tượng mang thai lần thứ 02. Nguồn kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế.

- Hỗ trợ 1.500.000 đồng tiền viện phí. Áp dụng cho phụ nữ sinh con lần đầu mà sinh đôi trở lên hoặc phụ nữ sinh lần thứ 02 trở lên nhưng không vi phạm chính sách dân số. Nguồn kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế.

- Hỗ trợ 2.000.000 đồng chi phí khám sàng lọc vô sinh. Áp dụng cho các cặp vợ chồng mong con lần 1 và không sử dụng biện pháp tránh thai nào từ 01 năm trở lên hoặc cho các cặp vợ chồng mong con lần 2 (*sau khi sinh đứa con thứ nhất từ 03 năm trở lên*) và không sử dụng biện pháp tránh thai nào từ 06 tháng trở lên. Nguồn kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế.

## 2. Chính sách kiểm soát tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

a) Tặng giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố cho cặp vợ chồng sinh đủ 02 con một bé là gái, cả 02 con gái học từ khá trở lên và chấp hành tốt chính sách dân số kể từ sinh con gái thứ 02. Nguồn kinh phí từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng cấp huyện.

b) Tặng bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho cặp vợ chồng sinh đủ 02 con một bé là gái, cả 02 con gái đều không suy dinh dưỡng, học giỏi hoặc thành đạt (*làm việc tại cơ quan nhà nước, công ty, xí nghiệp, kinh doanh, ...*) và chấp hành tốt chính sách dân số kể từ sinh con gái thứ 02. Nguồn kinh phí từ Quỹ Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

## 3. Chính sách nâng cao chất lượng dân số.

a) Hỗ trợ chi phí khám sàng lọc, chẩn đoán trước sinh cho phụ nữ thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội và vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Tỉnh theo giá dịch vụ y tế hiện hành. Nguồn kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế.

b) Hỗ trợ chi phí khám sàng lọc, chẩn đoán sơ sinh cho trẻ sơ sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội và vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Tỉnh theo giá dịch vụ y tế hiện hành. Nguồn kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế.

c) Ngoài các đối tượng được hỗ trợ tại điểm d khoản 1 Điều 2 và tại điểm a, điểm b khoản 3 Điều 2 thì giao Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện xã hội hóa sàng lọc trước sinh, sơ sinh đảm bảo theo chỉ tiêu giao hàng năm.

## 4. Hỗ trợ cho công tác viên dân số.

a) Được trang bị phương tiện làm việc theo Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2021 của Bộ Y tế về Quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của công tác viên dân số; định kỳ 03 năm trang bị 01 lần. Nguồn kinh phí từ nguồn sự nghiệp y tế.

b) Công tác viên dân số thực hiện đạt, vượt chỉ tiêu về vận động đối tượng tham gia thực hiện sàng lọc trước sinh, sơ sinh; người cao tuổi tham gia khám sức

khỏe định kỳ. Hình thức khen thưởng là giấy khen Chủ tịch UBND cấp huyện kèm theo tiền thưởng 800.000 đồng/cộng tác viên. Nguồn kinh phí cấp huyện.

#### 5. Kinh phí thực hiện.

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được đảm bảo từ nguồn sự nghiệp y tế, ngân sách cấp tỉnh, huyện và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

**Điều 3.** Chuyên tiếp kết quả xã, phường, thị trấn thực hiện mô hình gia đình sinh đủ 02 con trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Đối với các xã, phường, thị trấn đăng ký thực hiện mô hình gia đình sinh đủ 02 con năm 2019, 2020, 2021 theo Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND được chuyên tiếp thời gian đăng ký, được công nhận và khen thưởng 03 năm, 05 năm liên tục theo điểm a, khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết này.

**Điều 4:** Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Hội đồng nhân dân tỉnh giao các ban Hội đồng nhân dân, Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Dự kiến trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ Bảy của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X nhiệm kỳ 2021 -2026 (kỳ họp giữa năm 2022) và có hiệu lực từ ngày ..... tháng .... năm 2022.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định một số chính sách khen thưởng, hỗ trợ đối với tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đại biểu HĐND;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Thu Ánh**